TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔNG HƯNG** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 97/2020/HS-ST
Ngày 30/11/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HƯNG TỈNH THÁI BÌNH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa*: **Bà Nguyễn Thị Thúy Hoàn.

** Các hội thẩm nhân dân:* **ông Phạm Văn Hoài và ông Hà Huy Khoa.**

** Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* **Bà Nguyễn Thị Dung** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:* **Bà Đào Thị Trà Giang** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 93/2020/HSST ngày 06 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 98/2020/HSST-QĐ ngày 18/11/2020 đối với bị cáo:

Bùi Văn B; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 01/12/1970.

Nơi sinh, nơi cư trú: thôn B, xã Đ, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Trình độ học vấn: 7/10 ; Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Cha đẻ: Bùi Văn N, sinh năm 1930; Mẹ đẻ: Phạm Thị C, sinh năm 1932, đều đã chết.

Gia đình có 05 anh chị em, bị can là con út.

Vợ: Nguyễn Thị Th, sinh năm 1971, hiện trú tại thôn B, xã Đ, huyện Đông Hưng.

Con: Bị can có 3 con, con lớn sinh năm 1993, con nhỏ sinh năm 2007.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Từ nhỏ được gia đình nuôi ăn học đến hết lớp 7/10 thì nghỉ học, ở nhà lao động tự do. Tháng 3/1989 đi nghĩa vụ quân sự tại lữ đoàn 513 công binh thuộc Quân khu 3. Đến tháng 3/1991 hoàn thành nghĩa vụ ra quân về địa phương sinh sống và lao động tự do đến nay.

Bị can bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/9/2020, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đông Hưng, được trích xuất có mặt tại phiên tòa.

2. Những người chứng kiến:

- Ông Đặng Hữu Qu, sinh năm 1962

Trú tại: Thôn B, xã Đ, huyện Đông Hưng

- Ông Bùi Thọ M, sinh năm 1962

Trú tại: Thôn N, xã Đ, huyện Đông Hưng

(Đều vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 20 phút ngày 21/9/2020, tại khu vực vòng xuyến đường tránh Quốc lộ 10 thuộc thôn B, xã Đ, huyện Đông Hưng, Công an huyện Đông Hưng phối hợp cùng công an xã Đbắt quả tang Bùi Văn B có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, B đã tự nguyện giao nộp ở lòng bàn tay trái 2 gói ma túy vừa mua được. Quá trình điều tra xác định: Nghe bạn nói tại khu vực ngã tư Vũ Hạ, xã An Vũ, huyện Quỳnh Phụ có người bán ma túy, khoảng 19 giờ ngày 21/9/2020, B đi bộ từ nhà ở thôn B, xã Đ ra khu vực vòng xuyến đường tránh Quốc lộ 10 thuộc thôn B, xã Đ, đi nhờ xe mô tô của một người qua đường không quen biết để mua ma túy về sử dụng. Đến nơi, B gặp một người phụ nữ khoảng 40 tuổi, đeo khẩu trang đang đứng bên lề đường gần vòng xuyến (không rõ tên, địa chỉ cụ thể), B hỏi mua 200.000 đồng ma túy và lấy tiền đưa cho người này, người này nhận tiền và đưa lại cho B 2 gói ma túy đều được gói B giấy trắng có dòng kẻ. B cầm 2 gói ma túy vừa mua được ở lòng bàn tay trái, sau đó đi nhờ xe mô tô của một người qua đường không quen biết về đến vòng xuyến đường tránh Quốc lộ 10 thuộc thôn B, xã Đ thì xuống xe, mục đích tìm chỗ vắng người ở cánh đồng để sử dụng ma túy nhưng vừa xuống xe thì bị lực lượng Công an bắt giữ và mời người chứng kiến sự việc.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đông Hưng tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Bùi Văn B tại thôn B, xã Đ, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình nhưng không có ma túy.

Tại bản Kết luận giám định số 353/KLGĐMT-PC09 ngày 23/9/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: Mẫu gửi giám định là ma tuý, loại **Heroine (Hêrôin),** có khối lượng **0,1801 gam** (Không phẩy một nghìn tám trăm linh một gam).

Cáo trạng số 94/CT-VKSĐH ngày 06/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình truy tố bị cáo Bùi Văn B về tội: " Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c, khoản 1 điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm c khoản 1 điều 249, điểm s khoản 1; khoản 2 điều 51, điều 38, điều 50 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Bùi Văn B từ 01 năm 03 tháng tù đến 01 năm 06 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với hành vị tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo vì bị cáo không có việc làm ổn định.

- Về vật chứng: Áp dụng điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; điều 47 Bộ luật Hình sự: Tịch thu tiêu hủy số Heroin đã thu giữ của bị cáo sau khi hoàn giám định còn lại.

- Về án phí: Áp dụng điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng và không có ý kiến tranh luận với Kiểm sát viên về bản luận tội.

Tại lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố vụ án được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật về thẩm quyền, trình tự, thủ tục. Bị cáo và những người làm chứng không khiếu nại hay có ý kiến gì. Nên các hành vi, quyết định tố tụng trong vụ án này là hợp pháp.

[2] Về căn cứ kết tội đối với bị cáo: Xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai trong giai đoạn điều tra, truy tố và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án như:

- Biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang do Công an huyện Đông Hưng lập hồi 20 giờ 00 phút ngày 21/9/2020 tại Trụ sở Uỷ ban nhân dân xã Đ(Bút lục số 22 đến 25).

- Biên bản niêm phong vật chứng (Bút lục số 26).

- Bản ảnh tang vật thu giữ (Bút lục số 27).

- Bản kết luận giám định số 353/KLGĐMT-PC09 ngày 23/9/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình (Bút lục số 37).

- Lời khai của người chứng kiến: ông Đặng Hữu Quân, sinh năm 1962, trú tại thôn B, xã Đ, huyện Đông Hưng và ông Bùi Thọ Mão, sinh năm 1962, trú tại: thôn Nam, xã Đông Sơn, huyện Đông Hưng (Bút lục số 68 đến 75).

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 19 giờ ngày 21/9/2020 tại vòng xuyến đường tránh Quốc lộ 10 thuộc thôn B, xã Đ, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình bị cáo Bùi Văn B sinh ngày 01/12/1970 tại thôn B, xã Đ, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình đã có hành vi tàng trữ trái phép 01 gói ma túy loại Hêrôin có khối lượng 0,1801 gam mục đích để sử dụng.

Hành vi đó đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật Hình sự. Nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định:

1. " Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) ……

c) Hêrôin, côcain, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

……

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản".

[3]. Đánh giá tính chất, mức độ hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của nhà nước, làm suy thoái giống nòi, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự và an toàn xã hội tại địa phương.

[4]. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với bị cáo: Bị cáo không có tiền án, tiền sự; Trong giai đoạn điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo có thời gian tham gia quân đội nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1; khoản 2 điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại khoản 1 điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5]. Về hình phạt:

- Về hình phạt chính: Trong lúc Đảng và Nhà nước ta đang kiên quyết đấu tranh với tệ nạn ma túy để đẩy lùi ma túy ra khỏi đời sống xã hội, đem lại cuộc sống an toàn, hạnh phúc cho mọi người thì bị cáo tuy là người đã trưởng thành, nhận thức được tác hại của ma túy nhưng vẫn có hành vi tàng trữ ma túy để sử dụng gây nguy hiểm cho bản thân và xã hội. Do đó phải áp dụng hình phạt tù tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo để giáo dục bị cáo sửa chữa sai lầm, cải tạo thành người sống có ích, góp phần đấu tranh phòng ngừa tội phạm. Song cũng xét bị cáo có thời gian tham gia quân đội, phạm tội lần đầu, sau khi phạm tội thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

- Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, bị cáo tàng trữ ma túy để sử dụng mà không nhằm mục đích bán thu lợi, bị cáo không có việc làm và thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6]. Về vật chứng của vụ án: Số Hêrôin thu giữ của bị cáo sau hoàn giám định còn lại là 0,1443 gam là loại nhà nước cấm tàng trữ nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[7]. Về nguồn gốc số Hêrôin bị cáo khai mua của người phụ nữ khoảng 40 tuổi tại khu vực ngã tư Vũ Hạ, huyện Quỳnh Phụ nhưng không biết tên tuổi của người này, Cơ quan điều tra Công an huyện Đông Hưng đã tiến hành điều tra, xác minh nhưng không tìm ra đối tượng để xử lý.

[8]. Về nguồn gốc tiền mua ma túy: B dùng để mua ma túy là tiền do B lao động mà có.

[9]. Về án phí: Bị cáo Bùi Văn B phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Bùi Văn B phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2/ Về hình phạt: Áp dụng: Điểm c, khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; điều 38 Bộ luật hình sự

Xử phạt bị cáo Bùi Văn B 01 năm 06 tháng (một năm sáu tháng) tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 22/9/2020.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Bùi Văn B.

3/ Xử lý vật chứng: Áp dụng :Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Tịch thu tiêu hủy số Heroin đã thu giữ của bị cáo sau khi hoàn giám định còn lại là 0,1443 gam và toàn bộ bao gói trong phong bì hoàn trả mẫu vật giám định số 353/KLGĐ của phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thái Bình, đã được chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Hưng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/9/2020 giữa Công an huyện và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Hưng.

4/ Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Bùi Văn B phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5/ Quyền kháng cáo: Căn cứ điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 30/11/2020.

Nơi nhận:
- Người tham gia tố tụng
- VKSND huyện Đông Hưng;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- TAND tỉnh Thái Bình;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Bình;
- Chi cục THADS huyện Đông Hưng
- Công an huyện Đông Hưng
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thúy Hoàn